

Số: 1095 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính  
năm 2023 của Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định số  
147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ  
chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của  
UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ  
đầu tư phát triển Thanh Hoá;*

*Căn cứ Quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động của Quỹ  
đầu tư phát triển Thanh Hoá giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1536/STC-TCDN ngày 29  
tháng 3 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm 2023 của Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hoá, với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kế hoạch hoạt động:

a) Chỉ tiêu cho vay: 50.000 triệu đồng (năm mươi tỷ đồng).

b) Chỉ tiêu thu hồi nợ gốc: 23.875 triệu đồng (hai mươi ba tỷ, tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

c) Tỷ lệ nợ xấu: 0% (không phần trăm).

2. Kế hoạch tài chính (chi tiết tại phụ lục kèm theo):

a) Doanh thu: 10.606 triệu đồng (mười tỷ, sáu trăm lẻ sáu triệu đồng).

b) Chi phí: 7.047 triệu đồng (bảy tỷ, không trăm bốn bảy triệu đồng).

c) Chênh lệch thu chi trước thuế: 3.559 triệu đồng (ba tỷ, năm trăm năm mươi chín triệu đồng).

d) Nộp ngân sách nhà nước (thuế thu nhập doanh nghiệp): 241 triệu đồng (hai trăm bốn mươi một triệu đồng).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Căn cứ nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật.

3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, thẩm định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch người quản lý năm 2023 để trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

4. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của đơn vị theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa, Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Minh Tuấn**

**Phụ lục:**  
**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2023 CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**

(Kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày            tháng            năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh % (kế hoạch/ ước thực hiện)
<b>I</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>11.248</b>	<b>10.606</b>	<b>94,4</b>
1	Doanh thu lãi cho vay	5.267	5.279	
2	Doanh thu nhận ủy thác, hợp vốn	602	512	
3	Doanh thu hoạt động tài chính	5.379	4.815	
<b>II</b>	<b>Chi phí</b>	<b>6.838</b>	<b>7.047</b>	<b>103</b>
1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ	542	710	
2	Chi phí nhân viên, gồm:	4.798	4.785	
-	Chi thù lao Hội đồng quản lý Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát Quỹ	415	346	
-	Chi tiền lương người quản lý	1.198	998	
-	Chi tiền lương người lao động, thành viên Ban Kiểm soát Quỹ	2.434	2.600	
-	Chi ăn ca, các khoản chi đóng góp	395	458	
-	Các khoản chi khác	356	383	
3	Chi phí hoạt động quản lý	1.498	1.552	
<b>III</b>	<b>Chênh lệch thu chi</b>	<b>4.410</b>	<b>3.559</b>	
<b>IV</b>	<b>Nghĩa vụ với ngân sách nhà nước</b>	<b>269</b>	<b>241</b>	
<b>V</b>	<b>Chênh lệch thu chi sau khi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước</b>	<b>4.141</b>	<b>3.318</b>	